



QUY TẮC BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA

Hợp đồng bảo hiểm	Hợp đồng Bảo hiểm bao gồm: Giấy chứng nhận bảo hiểm, Phụ lục hợp đồng bảo hiểm, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Danh sách người lao động được FUBON chấp nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là những bộ phận cấu thành và không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm.
Lương cơ bản	Là số tiền mà Người lao động nhận được theo bảng lương ký nhận hàng tháng, và đã được kê khai trong phụ lục hợp đồng bảo hiểm, không bao gồm các khoản: làm ngoài giờ, tiền thưởng, cơm trưa, công tác phí ...
Tai nạn lao động	Theo điều 15, phần III, chương II, Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể Người lao động hoặc gây tử vong xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động mà người sử dụng lao động phân công, xảy ra : <ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ làm việc, tại nơi làm việc kể cả làm việc ngoài giờ do yêu cầu của người sử dụng lao động, - Ngoài nơi làm việc khi thực hiện công tác theo yêu cầu của người sử dụng lao động, - Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc.
Bệnh nghề nghiệp	Theo điều 106 Luật Lao động Việt nam Là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động. Bệnh nghề nghiệp được xác định dựa theo Danh mục bệnh nghề nghiệp qui định tại thông tư 08/TT-LB ngày 19/05/1976 và số 29/TT-LB ngày 25 / 12 / 1991 của liên bộ Y tế - Lao động, Thương binh và xã hội - Tổng Liên Đoàn Lao động Việt nam ban hành : <ul style="list-style-type: none"> - Nhiễm độc chì và các hợp chất chì. - Nhiễm độc Benzen và các đồng đẳng. - Nhiễm độc thủy ngân và các hợp chất thủy ngân. - Bụi phổi do Silic. - Bụi phổi do Amiăng - Nhiễm độc Mangan và các hợp chất của Mangan - Nhiễm các tia phóng xạ và tia X - Bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn - Loét da, loét vách ngăn mũi, viêm da, tràn tiếp xúc - Bệnh xạm da - Bệnh rung chuyển nghề nghiệp - Bệnh bụi phổi bông - Bệnh lao nghề nghiệp - Bệnh viêm gan do Virut nghề nghiệp - Bệnh Leptospira nghề nghiệp - Bệnh nhiễm độc TNT (Trinitotolucne)

CHƯƠNG II. NGUYÊN TẮC CHUNG

Trên cơ sở Người được bảo hiểm thực hiện kinh doanh hoạt động theo đúng ngành nghề như được mô tả trong Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm có sử dụng lao động hợp pháp (Điều 6 của Luật lao động - đính kèm) đã gửi cho FUBON Giấy yêu cầu bảo hiểm, là cơ sở của hợp đồng bảo hiểm và đã trả hoặc đồng ý trả cho FUBON số phí bảo hiểm ghi trong bản Phụ lục hợp đồng bảo hiểm kèm theo,

FUBON thỏa thuận rằng, bất kỳ Người lao động nào có tên trong danh sách bảo hiểm đã có giao kết Hợp đồng lao động, trong quá trình làm việc cho Người được bảo hiểm bị chết, thương tật do tai nạn hay bị bệnh nghề nghiệp trong thời hạn bảo hiểm, sẽ được FUBON căn cứ theo những nội dung, loại trừ, điều kiện và cam kết được qui định trong Quy tắc này bồi thường cho Người được bảo hiểm số tiền mà người được bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường theo Luật lao động Việt Nam bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 và những chi phí mà Người được bảo hiểm phải chịu sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của FUBON và trong mọi trường hợp FUBON sẽ không chịu trách nhiệm về số tiền vượt quá số tiền bảo hiểm cho từng mục cũng như cho toàn thể được ghi trong Phụ lục hợp đồng bảo hiểm kèm theo.

Trong trường hợp có sự thay đổi hoặc sửa đổi về luật pháp, FUBON có thể hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm (theo điều 9 Chương V trong Quy tắc này) hoặc vẫn duy trì hiệu lực bảo hiểm và sẽ điều chỉnh phí tương ứng.

Hợp đồng bảo hiểm được chi phối và điều chỉnh bởi Luật pháp Việt nam.



Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Nếu thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi đặt trụ sở của FUBON.

CHƯƠNG III. PHẠM VI BẢO HIỂM

FUBON có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp Người lao động chết, suy giảm sức lao động tạm thời hoặc vĩnh viễn gây ra bởi tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp xảy ra trong quá trình làm việc, bao gồm:

- 1- Chi phí y tế: Giới hạn bởi số tiền bảo hiểm ghi trong phụ lục hợp đồng bảo hiểm (Điều 107 - 2 Luật lao động).
- 2- Tiền lương trong thời gian chữa trị giới hạn bởi số tiền tính trên số lương tháng mà Người được bảo hiểm lựa chọn và được ghi trên phụ lục hợp đồng bảo hiểm. (143 - 1 Luật lao động).
- 3- Trường hợp chết hoặc suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên: trả 30 tháng lương cơ bản hoặc nhiều hơn tùy theo sự lựa chọn của Người được bảo hiểm và được ghi trên phụ lục hợp đồng bảo hiểm (Điều 107 - 3 Luật Lao động) nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm của chết hoặc thương tật vĩnh viễn. Trường hợp do lỗi của Người lao động thì trên 50%, thì cũng được trợ cấp một khoản tiền ít nhất bằng 12 tháng lương cơ bản nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm của chết hoặc thương tật vĩnh viễn .
- 4- Trường hợp thương tật bộ phận vĩnh viễn FUBON trả bồi thường theo Bảng tỷ lệ thương tật đính kèm, trường hợp Người lao động suy giảm sức lao động vĩnh viễn do bệnh nghề nghiệp FUBON trả bồi thường theo tỷ lệ suy giảm được Hội đồng giám định y khoa chứng nhận.

CHƯƠNG IV. NHỮNG LOẠI TRỪ

FUBON không chịu trách nhiệm bồi thường đối với :

- a. trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với Người lao động theo một thỏa thuận ngoài trách nhiệm qui định trong Luật lao động ;
- b. trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với Người lao động của Chủ thầu độc lập do Người được bảo hiểm sử dụng ;
- c. bất cứ người làm thuê nào của Người được bảo hiểm không phải là Người lao động theo qui định của Điều 6 Luật lao động ;
- d. bất cứ trách nhiệm nào mà Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường một bên nào nếu không có thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và bên đó ;
- e. chết, thương tật thân thể hoặc bệnh tật gây ra do chiến tranh xâm lược, hành động của kẻ thù hoặc các hoạt động chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo động, giải phóng, khởi nghĩa, nổi dậy của lực lượng quân đội hay lực lượng tiềm quyền ;
- f. bất cứ trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp nào gây ra hoặc tham gia bởi hoặc phát sinh từ :
 - i. vũ khí hạt nhân
 - ii. chất phóng xạ hoặc ô nhiễm phóng xạ bởi bất cứ nguyên liệu hạt nhân nào hay từ chất thải hạt nhân do việc đốt cháy nguyên liệu hạt nhân. Sự đốt cháy sẽ bao gồm các quá trình phân rã hạt nhân.
- g. bất cứ trách nhiệm phát sinh trực tiếp hay gián tiếp gây ra từ việc sản xuất, cung cấp, xử lý hay chế biến chất Amiăng hay các sản phẩm liên quan đến chất Amiăng ;
- h. Người lao động làm thuê cho Người được bảo hiểm bị ảnh hưởng trực tiếp của rượu bia, chất kích thích, các loại dược liệu không theo chỉ dẫn của bác sĩ trừ khi Người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm theo quyết định của chức trách thẩm quyền hoặc phán quyết của Tòa án ;
- i. Người lao động vi phạm nghiêm trọng pháp luật, nội qui, qui định của chính quyền địa phương, vi phạm nghiêm trọng luật lệ an toàn giao thông như : Sử dụng phương tiện đi lại không an toàn, điều khiển xe không có bằng lái theo qui định...
- j. chết, thương tật gây ra do tự hủy hoại mình hoặc tự làm trầm trọng thêm vết thương ;
- k. chết, thương tật do tai nạn và bệnh nghề nghiệp xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam ;
- l. chết, thương tật do đánh nhau mà không phải là do tự vệ hay cứu người, tài sản ;

CHƯƠNG V. CÁC ĐIỀU KIỆN

1. Bất kỳ từ ngữ hoặc thành ngữ nào đã có một nghĩa trong bất cứ phần nào thuộc hợp đồng bảo hiểm thì sẽ giữ mãi nghĩa đó trong hợp đồng bảo hiểm.
2. Người được bảo hiểm phải tuân thủ thi hành, thực hiện những Điều kiện của Qui tắc này trong phạm vi luật pháp qui định.
3. Sự trung thực trong lời khai và các câu trả lời trong Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết để FUBON bồi thường theo Qui tắc này và là cơ sở của Hợp đồng Bảo hiểm.
4. Mọi khai báo hay thông tin theo qui định của Qui tắc này phải được lập bằng văn bản.
5. Người được bảo hiểm có trách nhiệm bằng mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa tai nạn và bệnh nghề nghiệp đối với Người lao động của mình và thực hiện tất cả các nghĩa vụ và yêu cầu theo qui định của luật pháp.
- 6
 - a. Trong trường hợp Người lao động bị tai nạn hay phát hiện thấy bệnh nghề nghiệp có thể dẫn đến khiếu nại theo Qui tắc này thì Người được bảo hiểm phải thông báo cho FUBON đầy đủ về tai nạn hay bệnh nghề nghiệp đó trong vòng 72 giờ kể từ khi bị tai nạn hay phát hiện ra bệnh nghề nghiệp.
 - b. Mọi thư, khiếu nại, lệnh trái và kiện cáo phải khai báo hay gửi trực tiếp cho FUBON ngay khi nhận được, và đồng thời cũng phải khai báo cho FUBON ngay khi Người được bảo hiểm biết có dự định khởi tố, điều tra, tìm hiểu vụ chết người liên quan đến tai nạn hay bệnh nghề nghiệp ấy.
7. Người được bảo hiểm hay nhân danh Người được bảo hiểm không được tự ý hứa hẹn hoặc trả tiền bồi thường nếu chưa được FUBON đồng ý bằng văn bản. FUBON có quyền tiếp thụ quyền hành để thực hiện nhân danh Người được bảo hiểm việc bào chữa hay giải quyết mọi khiếu nại đòi bồi thường và có hoàn toàn



- quyền tự quyết trong mọi tố tụng, mọi giải quyết tổn thất. Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp những thông tin và hỗ trợ FUBON khi có yêu cầu.
8. Nếu bản chất kinh doanh hoạt động của Người được bảo hiểm ghi trong Phụ lục có sự thay đổi dẫn đến việc gia tăng rủi ro về tai nạn hay bệnh nghề nghiệp đối với Người lao động làm việc cho Người được bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực trừ khi Người được bảo hiểm thông báo cho FUBON về sự thay đổi đó trước khi có tai nạn hoặc phát hiện ra bệnh nghề nghiệp và phải được sự đồng ý của FUBON bằng văn bản.
 9. FUBON có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo cho Người được bảo hiểm trước 7 ngày bằng thư bảo đảm tới địa chỉ cuối cùng được biết và trong trường hợp này, FUBON sẽ hoàn lại cho Người được bảo hiểm số phí sau khi trừ đi phí bảo hiểm cho thời hạn đã bảo hiểm nhưng phí tối thiểu mà Người được bảo hiểm phải chịu là **500.000đ** (năm trăm ngàn đồng chẵn).
Người được bảo hiểm cũng có thể chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo chính thức bằng văn bản cho FUBON trước 7 ngày. FUBON sẽ hoàn lại số phí của thời gian còn lại sau khi trừ đi phí bảo hiểm cho thời hạn đã bảo hiểm nhưng mức phí tối thiểu mà người được bảo hiểm phải chịu là **500.000đ** (năm trăm ngàn đồng chẵn) và với điều kiện cho đến thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm chưa có lần nào được FUBON chấp nhận trả tiền bảo hiểm.
 10. Nếu bệnh hay thương tật đã có từ trước tai nạn hay xảy ra sau tai nạn nhưng không cùng nguyên nhân làm hậu quả tai nạn hay bệnh tật trầm trọng hơn thì FUBON chỉ chịu trách nhiệm về hậu quả có thể có của tai nạn hay bệnh tật như là không bị trầm trọng hơn vì bệnh hay thương tật ấy.
 11. Bất cứ lúc nào sau khi xảy ra tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp dẫn đến khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm, FUBON có thể thanh toán cho người được bảo hiểm toàn bộ số tiền bảo hiểm thuộc trách nhiệm của FUBON và FUBON từ bỏ quyền điều hành bào chữa và tố tụng về mọi khiếu nại, và FUBON sẽ không có trách nhiệm đối với bất kỳ một tổn thất hay khiếu nại hay trách nhiệm nào được cho là gây ra cho Người được bảo hiểm bởi hậu quả của hành động hay khiếm khuyết của FUBON liên quan đến việc bào chữa hay tố tụng về các khiếu nại ấy hay của việc FUBON từ bỏ việc điều hành ấy, và FUBON cũng không có trách nhiệm về mọi phí tổn, chi phí mà Người được bảo hiểm hay ai khác phải chi trả sau khi FUBON đã từ bỏ quyền điều hành ấy.
 12. Bảo hiểm trùng: Nếu vào thời điểm khiếu nại phát sinh theo Hợp đồng bảo hiểm có một Hợp đồng bảo hiểm khác bảo hiểm cùng một trách nhiệm, FUBON sẽ không chịu trách nhiệm trả hoặc đóng góp nhiều hơn phần tỷ lệ tương ứng phải chịu cho khiếu nại đó.
 13. Điều chỉnh phí bảo hiểm và thông báo lương
 - i) Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở tổng quỹ lương cơ bản mà Người được bảo hiểm phải trả cho mỗi người lao động trong quá trình làm việc thuộc thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm.
 - ii) Nếu tổng quỹ lương cơ bản mà Người được bảo hiểm trả cho người lao động trong thời hạn bảo hiểm khác với tổng số tiền mà phí bảo hiểm được tính khi ký Hợp đồng bảo hiểm, phần chênh lệch sẽ được trả thêm cho FUBON hoặc hoàn lại cho Người được bảo hiểm. Trong mọi trường hợp phí tối thiểu Người được bảo hiểm phải chịu là **500.000đ** (Năm trăm ngàn đồng chẵn).
 - iii) Người được bảo hiểm phải lưu giữ toàn bộ hồ sơ, sổ sách ghi chép chi tiết liên quan đến từng người lao động trong quá trình làm thuê cùng toàn bộ số tiền lương mà Người được bảo hiểm phải trả trong thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm và Người được bảo hiểm cho phép FUBON kiểm tra hồ sơ sổ sách đó khi FUBON yêu cầu.
 - iv) Người được bảo hiểm phải cung cấp cho FUBON bản kết toán toàn bộ tiền lương của từng người lao động trong quá trình làm việc trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và trong trường hợp Người được bảo hiểm là một doanh nghiệp, bản kết toán của doanh nghiệp phải được xác nhận bởi kế toán viên có thẩm quyền. Nếu Người được bảo hiểm không phải là doanh nghiệp thì tiền lương của người lao động phải do người có đủ thẩm quyền của Người được bảo hiểm kê khai và xác nhận là đúng.
 14. Cam kết: Người được bảo hiểm cam kết rằng trong trường hợp Người được bảo hiểm không thực hiện đúng những điểm qui định theo Quy tắc này thì Người được bảo hiểm phải hoàn lại cho FUBON toàn bộ số tiền mà FUBON đã trả.
 15. Tăng, giảm số lượng người lao động và thay đổi lương
 - i) Tất cả những người lao động mới của Người được bảo hiểm sẽ tự động được bảo hiểm kể từ khi bắt đầu làm việc. Người được bảo hiểm có trách nhiệm phải thông báo cho FUBON bằng văn bản bất cứ sự thay đổi nào về người lao động trong vòng 60 ngày.
 - Nếu số lượng Người lao động thay đổi trên 25% số lượng Người lao động hiện có thì phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh bổ sung ngay vào thời điểm đó.
 - Nếu số lượng Người lao động thay đổi dưới 25% số lượng Người lao động có đăng ký bảo hiểm thì phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh vào cuối thời hạn bảo hiểm.
 - ii) Nếu có sự thay đổi về tiền lương của Người lao động thì sẽ tự động được bảo hiểm kể từ ngày có sự thay đổi.
 - iii) Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm thông báo mọi sự thay đổi về tiền lương của người lao động cho FUBON trong vòng 60 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó. Nếu quá thời hạn 60 ngày mà Người được bảo hiểm không thông báo về những thay đổi đó thì FUBON chỉ bồi thường theo như mức lương của Người lao động đã được thể hiện trên hợp đồng bảo hiểm.
 - iv) Việc điều chỉnh phí được tiến hành vào cuối thời hạn bảo hiểm.



16. Bồi thường cho Người lao động: Số tiền bồi thường được tính trên cơ sở lương cơ bản của người lao động vào thời điểm xảy ra tai nạn hay bệnh nghề nghiệp và được chi phối bởi điều 13 và 15 CHƯƠNG V của Quy tắc này khi áp dụng.
17. Thế quyền: Người được bảo hiểm phải hành động và cho phép FUBON hành động theo yêu cầu cần thiết hay hợp lý của FUBON nhằm mục đích thực hiện các quyền hạn, biện pháp hay yêu cầu trợ giúp đòi bồi thường từ người khác và FUBON có quyền hay được thế nhiệm sau khi thanh toán hay bồi thường chết, thương tật hoặc bệnh nghề nghiệp theo Hợp đồng bảo hiểm dù các hành vi ấy là cần thiết hay được yêu cầu dù trước hay sau khi FUBON bồi thường.
18. Trong trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa FUBON và Người được bảo hiểm hay người được hưởng quyền lợi bảo hiểm về hậu quả cuối cùng có liên quan đến tai nạn hay bệnh nghề nghiệp thì mỗi bên sẽ tự chịu mọi chi phí chỉ định bác sĩ cho mình. Bác sĩ do các bên chỉ định sẽ cố gắng thống nhất với nhau về hậu quả của tai nạn hay bệnh nghề nghiệp đó, dựa trên cơ sở bằng tỷ lệ thương tật vĩnh viễn và mức độ bồi thường. Trường hợp các Bác sĩ do các bên chỉ định không thống nhất được với nhau thì sẽ chỉ định bác sĩ thứ ba và quyết định của đa số sẽ là quyết định cuối cùng. Trường hợp một trong các bên quên hoặc từ chối chỉ định Bác sĩ cho mình, hoặc nếu các Bác sĩ do các bên chỉ định không thống nhất với nhau việc chỉ định ra Bác sĩ thứ ba thì trong trường hợp đó, Bác sĩ thứ ba sẽ do thẩm phán có thẩm quyền tại nơi xảy ra tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp hoặc nơi cư trú của người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm chỉ định.
19. Trách nhiệm khai báo: Người được bảo hiểm phải khai báo đầy đủ và thành thật cho FUBON tất cả những thông tin mà Người được bảo hiểm biết hoặc phải biết. Nếu không, Người được bảo hiểm sẽ không nhận được bất kỳ một quyền lợi nào theo Quy tắc này.

BẢNG TỶ LỆ BỒI THƯỜNG

A. BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

CHẾT		100%
THƯƠNG TẬT HOÀN TOÀN:		
- Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được cả hai mắt		100%
- Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được		100%
- Mất hai tay hoặc hai chân		100%
- Điếc hoàn toàn 2 tai		100%
- Cắt bỏ hàm dưới		100%
- Câm		100%
- Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc mất một cánh tay hoặc một cẳng chân hoặc một bàn tay và một cẳng chân hoặc một bàn tay và một bàn chân		100%
- Mất hai cẳng chân hoặc hai bàn chân		100%
THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN		
ĐẦU:		
- Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương		
* Mất với diện tích ít nhất là 6cm ²		40%
* Mất với diện tích từ 3-6cm ²		20%
- Cắt bỏ một phần hàm dưới, một cành lên, cắt bỏ toàn bộ hoặc một nửa thân hàm trên		40%
- Mất một mắt		40%
- Điếc hoàn toàn một tai		30%
CHI TRÊN		
- Mất một cánh tay hay một bàn tay	Phải	Trái
	60%	50%
- Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa lành)	50%	40%
- Liệt hoàn toàn cánh tay trên (tổn thương các dây thần kinh không có khả năng chữa lành)	65%	55%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
- Đỉnh khớp bả vai	40%	30%
- Đỉnh khớp khuỷu tay		
ở vị trí thuận lợi, 15° xung quanh góc vuông	25%	20%
ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
- Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cẳng tay (thương tổn vĩnh viễn không còn khả năng chữa lành)	40%	30%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa	45%	35%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay (ở rãnh xoắn)	40%	35%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cẳng tay	30%	25%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay	20%	15%
- Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%
- Đỉnh khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (Tư thế thẳng và xấp)	20%	15%
- Đỉnh khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (gấp quá hoặc duỗi ngược)	30%	25%



-	Mất hoàn toàn ngón cái	20%	15%
-	Cụt toàn bộ ngón trở	15%	15%
-	Cụt đồng thời ngón cái và ngón trở	35%	25%
-	Cụt ngón cái và 1 ngón khác ngoài ngón trở	25%	20%
-	Cụt 3 ngón bao gồm cả ngón cái	35%	30%
-	Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trở	20%	15%
-	Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
-	Cụt 4 ngón trong đó còn ngón cái	40%	35%
-	Cụt 1 ngón không phải là ngón cái hay ngón trở	10%	05%

Khi tính toán tỷ lệ bồi thường, nếu nạn nhân thuận tay trái thì bản tính toán tỷ lệ sẽ được áp dụng ngược lại, tức là đổi phần tỷ lệ cho tay phải sang tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

-	Cụt một đùi (phần trên)		60%
-	Cụt một đùi (phần dưới)		50%
-	Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày, cổ chân)		45%
-	Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới lên)		40%
-	Mất một bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)		35%
-	Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ bàn chân)		30%
-	Liệt hoàn toàn một chi dưới (thương tổn thần kinh không có khả năng chữa lành)		60%
-	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài		30%
-	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong		20%
-	Liệt hoàn toàn 2 dây thần kinh (hông, hông khoeo ngoài và hông khoeo trong)		40%
-	Dính khớp cẳng		40%
-	Dính khớp đầu gối		20%
-	Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn 2 xương chân (không có khả năng chữa lành)		60%
-	Mất phần lớn của xương bánh chè, bị vỡ thành nhiều mảnh và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân trên đùi		40%
-	Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn có khả năng vận động chi		20%
-	Ngắn chi dưới ít nhất 5 cm		30%
-	Ngắn chi dưới từ 3-5 cm		20%
-	Cụt hoàn toàn 4 ngón chân trong đó có ngón cái		20%
-	Cụt 2 ngón bao gồm cả ngón cái		10%
-	Cụt 1 ngón cái		05%

Trường hợp bị dính khớp các ngón tay (trừ ngón cái và ngón trở) và dính khớp các ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% tiền bồi thường quy định trong trường hợp bị cụt (mất).

Những trường hợp tàn tật không liệt kê trong bảng danh mục này sẽ được bồi thường theo tỷ lệ trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong bảng danh mục này và không phương hại đến nghề nghiệp của nạn nhân. Chức năng của một chi hay một phần coi là bị mất hoàn toàn và tuyệt đối khi nó bị cắt rời ra.

Trong trường hợp nạn nhân trước khi xảy ra tai nạn chỉ có một mắt và bị mất mắt còn lại thì được coi là tàn phế 100% thay cho 40% theo như bảng danh mục này qui định.

Chỉ bồi thường những trường hợp thương tật một phần vĩnh viễn từ 05% trở lên.

B. MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG TẠM THỜI (LƯƠNG TRONG THỜI GIAN ĐIỀU TRỊ)

Trong trường hợp Người lao động bị mất khả năng lao động tạm thời do hậu quả của tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này thì nạn nhân sẽ được bồi thường cho việc suy giảm khả năng lao động tạm thời đó dựa trên cơ sở 100% lương cơ bản tại thời điểm bị tai bệnh nghề nghiệp trong vòng 12 tháng (hoặc được liệt kê trong Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm). Số tiền bồi thường theo ngày (bao gồm cả ngày chủ nhật và ngày lễ) sẽ được tính toán như sau:

$$\frac{\text{Lương cơ bản của một tháng (trừ tiền làm thêm ngoài giờ, tiền thưởng)} \times \text{số ngày điều trị}}{30 \text{ ngày}}$$

Việc bồi thường như vậy sẽ chấm dứt khi nạn nhân được Bác sĩ tuyên bố là nạn nhân phục hồi sức khỏe và có thể tiếp tục công việc dù vết thương đã hoàn toàn khỏi hay chưa.

Người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm có thể tranh chấp và đưa ra toà án xem xét bất cứ quyết định nào của bác sĩ do FUBON chỉ định về việc xác định mức độ mất khả năng lao động tạm thời theo như qui định của Điều 18 chương V của Đơn bảo hiểm này.

C. CHI PHÍ Y TẾ

Trong trường hợp Người lao động gánh chịu thương tật thân thể do tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bồi thường cho nạn nhân, theo như giới hạn được ghi rõ trên Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm, đối với chi phí y tế hoặc chi phí phẫu thuật, viện phí và các chi phí liên quan phát sinh trong vòng



52 tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn, với điều kiện là những chi phí này là cần thiết và hợp lý cho những dịch vụ chuyên nghiệp, với đội ngũ bác sĩ, kỹ thuật viên đủ trình độ và được cấp phép và/ hoặc tại một bệnh viện được quy định hành nghề của bác sĩ, các nhân viên y tế đó.

TRÍCH DẪN BỘ LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM
(Ban hành theo Nội Quy Số 35/LCTN vào ngày 05.07.1994)

Điều 1

Bộ luật lao động điều chỉnh quan hệ lao động giữa người lao động làm công ăn lương với người sử dụng lao động và các quan hệ xã hội liên quan trực tiếp với quan hệ lao động.

Điều 2

Bộ luật lao động được áp dụng đối với mọi người lao động, mọi tổ chức, cá nhân sử dụng lao động theo hợp đồng lao động, thuộc các thành phần kinh tế, các hình thức sở hữu.

Bộ luật này cũng được áp dụng đối với người học nghề, người giúp việc gia đình và một số loại lao động khác được quy định tại Bộ luật này.

Điều 3

Công dân Việt Nam làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tại các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc quốc tế đóng trên lãnh thổ Việt Nam và người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức và cho cá nhân Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam đều thuộc phạm vi áp dụng của Bộ luật này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 107

1. Người tàn tật do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được giám định y khoa để xếp hạng thương tật, xác định mức độ suy giảm khả năng lao động và được phục hồi chức năng lao động; nếu còn tiếp tục làm việc, thì được sắp xếp công việc phù hợp với sức khoẻ theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa lao động.
2. Người sử dụng lao động phải chịu toàn bộ chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị xong cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp. Người lao động được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nếu doanh nghiệp chưa tham gia loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc, thì người sử dụng lao động phải trả cho người lao động một khoản tiền ngang với mức quy định trong Điều lệ bảo hiểm xã hội.
3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường ít nhất bằng 30 tháng lương cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà không do lỗi của người lao động. Trường hợp do lỗi của người lao động, thì cũng được trợ cấp một khoản tiền ít nhất bằng 12 tháng lương.

Điều 143

1. Trong thời gian người lao động nghỉ việc để chữa trị vì tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, người sử dụng lao động phải trả đủ lương và chi phí cho người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 107 của Bộ luật này.
Sau khi điều trị, tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người lao động được giám định và xếp hạng thương tật để hưởng trợ cấp một lần hoặc hàng tháng do quỹ bảo hiểm xã hội trả.
2. Trong thời gian làm việc, nếu người lao động bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thì thân nhân được nhận chế độ tử tuất theo quy định tại Điều 146 của Bộ luật này và được quỹ bảo hiểm xã hội trợ cấp thêm một lần bằng 24 tháng tiền lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ.